BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

LƯỜNG THẾ ANH

TRUYỆN KỂ DÂN GIAN VỀ THẦN ĐỘC CƯỚC Ở BẮC BỘ VÀ BẮC TRUNG BỘ VIỆT NAM

***Chuyên ngành*: Văn học dân gian**

***Mã số*: 62.22.01.25**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

Hà Nội - 2018

LUẬN ÁN ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học: **GS. TS. VŨ ANH TUẤN**

Phản biện 1: **GS.TS. Lê Chí Quế**

Trường ĐHKHXH&NV-ĐHQG Hà Nội

Phản biện 2: **PGS.TS. Trần Đức Ngôn**

Trường Đại học Văn Hóa Hà Nội

Phản biện 3: **PGS.TS. Phạm Quỳnh Phương**

Viện Nghiên cứu Văn hóa –Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Trường họp tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội vào hồi …..giờ … ngày … tháng… năm 2018

Có thể tìm đọc luận án tại:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện trường Đại học Sư phạm Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Thần Độc Cước được thờ ở nhiều nơi trên đất nước ta, đặc biệt là các vùng ven biển, ven sông kéo dài từ Quảng Ninh đến Thanh Hóa. Theo thống kê, hiện có gần 300 điểm thờ, riêng ở Thanh Hóa có 52 điểm thờ. Không chỉ được thờ trong một không gian địa lí rộng lớn, thần Độc cước còn đi sâu, xuất hiện trong các sinh hoạt tín ngưỡng của người Kinh, trong các bài tế của thầy mo, thầy địa lí người dân tộc.

1.2.Trong tiến trình dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, nhân dân thường tôn vinh những người có công với đất nước, những người anh hùng giải phóng dân tộc, anh hùng văn hóa, nhưng cũng có một loại anh hùng rất cần được lịch sử ghi nhận nhiều hơn, đó là những người có công đi mở cõi, khai phá đất đai mở rộng địa bàn, xây dựng và bảo vệ cuộc sống mới. Trong truyện kể dân gian về thần Độc Cước, có thể xem nhân vật này như hiện thân của người anh hùng đi mở cõi, người anh hùng văn hóa, khai phá những vùng đất mới, bảo vệ và truyền dạy nghề cho cư dân ngày một thịnh vượng.

1.3. Hình ảnh vết chân lạ xuất hiện trên đá, đất, trên cây ở nhiều nơi trên đất nước ta không phải là ít và không hẳn vết chân nào lưu lại cũng được dân gian lưu truyền, huyền thoại hóa về sự xuất hiện kì lạ đó. Nhưng với riêng vết chân khổng lồ xuất hiện ở trên dãy núi đá Sầm Sơn, Thanh Hoá được xem như khởi nguồn cho chuỗi truyện kể dân gian về vị thần Độc Cước, với nhiều câu chuyện hấp dẫn, đan xen giữa hiện thực và huyền thoại.

1.4. Là một vị thần được sinh ra từ vùng biển xứ Thanh, vị thần ấy không phải của riêng Thanh Hoá mà đã gắn vào tâm thức cư dân biển đảo Việt Nam - những cư dân gốc nông nghiệp từ ngàn đời nay mang trong mình khát vọng vươn ra biển, khát vọng ấy ngày càng trở nên mãnh liệt hơn bao giờ hết.

1.5. Thế kỷ 21, được xem là thế kỷ của "Biển và Đại dương", "biển và kinh tế biển", "biển và sức mạnh quốc phòng". Việt Nam có bờ biển dài hơn 3.200 km, trong 63 tỉnh, có đến 28 tỉnh, thành phố giáp biển. Ý thức được vấn đề đó, ngay từ xa xưa, hàng nghìn năm trước, cha ông ta đã gửi gắm khát vọng vươn khơi, vượt trùng dương, khai thác nguồn lợi từ biển, chinh phục và bảo vệ chủ quyền lãnh hải thông qua hình tượng người anh hùng thần Độc Cước, vị thần quyền năng ấy, theo thời gian đã lan tỏa vượt qua vùng Thanh Hóa, xâm nhập vào đời sống tinh thần của cư dân ven biển Việt Nam.

2. Mục đích và nhiệm vụ của đề tài

2.1. Mục đích nghiên cứu

- Hệ thống hóa các bản kể về truyện thần Độc Cước trong kho tàng văn học dân gian.
- Hệ thống hóa những vết chân khổng lồ trong truyện kể dân gian.
- Nghiên cứu các giá trị về nội dung, nghệ thuật của truyện kể dân gian về thần Độc Cước thông qua ý nghĩa cốt truyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật và những biểu tượng có liên quan đến thần Độc Cước trong truyện kể dân gian.
- Nghiên cứu truyện kể dân gian về thần Độc Cước dưới góc nhìn văn học qua các

motif, hình tượng, phác họa chân dung vị thần nổi bật với sự nghiệp công đức và các vai trò khác nhau của người anh hùng Độc Cước.

- Nghiên cứu truyện kể dân gian về thần Độc Cước dưới góc nhìn văn hóa thông qua các dạng thức văn hóa tôn giáo, lễ hội, tiếp biến văn hóa nhằm giải mã các lớp ý nghĩa biểu tượng về thần Độc Cước trong đời sống tín ngưỡng dân tộc.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Khảo sát những truyện kể dân gian về thần Độc Cước, về dấu chân lạ; tiến hành điền dã những điểm thờ, đền thờ thần Độc Cước còn lưu lại; tìm hiểu, quan sát trực tiếp lễ hội về thần Độc Cước...

- Tập hợp các tư liệu có liên quan đến cuộc đời nhân vật; lập bảng thống kê về truyện kể thần Độc Cước và dấu chân khổng lồ.

- Phân tích nhân vật, bóc tách thể loại, lớp văn hóa trầm tích trong truyện kể dân gian về thần Độc Cước ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

- So sánh truyện kể dân gian về thần Độc Cước với một số truyện kể dân gian khác, nhằm tìm những nét đặc sắc trong sự tương đồng giữa nhân vật Độc Cước với các nhân vật dân gian khác.

- Giải mã một số nét nghĩa biểu tượng, motif, ý nghĩa hình tượng về thần Độc Cước theo hướng nghiên cứu văn học dân gian từ mã văn hóa dân gian.

3. Đối tượng, phạm vi và tư liệu nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu truyện kể dân gian về thần Độc Cước ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ và nghiên cứu những vấn đề khác có liên quan đến thần Độc Cước như: các lý thuyết, các giá trị văn học, văn hóa, giao lưu tiếp biến văn hóa, điểm thờ, lễ hội, những dấu chân Độc Cước và dấu chân khổng lồ.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu truyện kể dân gian về thần Độc Cước ở một số tỉnh thuộc Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ Việt Nam

- Phạm vi không gian nghiên cứu

Luận án nghiên cứu truyện kể dân gian về thần Độc Cước ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ Việt Nam, chúng tôi xin đưa ra vùng giới hạn của hai khu vực nghiên cứu:

+ Khu vực Bắc Trung Bộ: Luận án chỉ giới hạn nghiên cứu đến Thanh Hóa, chủ yếu là vùng ven biển Thanh Hóa.

+ Khu vực Bắc Bộ: Hướng nghiên cứu chủ yếu ở các tỉnh Bắc Giang, Hưng Yên, Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Nam Định, Ninh Bình. Đây là những tỉnh có lưu truyền truyện kể về thần Độc Cước; còn đối với các địa phương khác thuộc Bắc Bộ, trong quá trình khảo sát chúng tôi chưa tìm thấy có hiện tượng thờ thần Độc Cước. Do đó, luận án chỉ tập trung nghiên cứu ở 07 địa phương trên là nơi có không gian lưu truyền về thần Độc Cước.

- Vấn đề sưu tầm và xử lí tư liệu

Các cuốn sách: Thanh Hóa Chư thần Lục, Quảng Xương Danh thắng, Địa chí khác, Địa chí Thanh Hóa, Lễ hội 100 năm du lịch Sầm Sơn, Đền Độc Cước, Thắng cảnh Sầm Sơn...

+ Thần tích

+ Thần tích làng Phán Thủy, xã Song Mai, Kim Động, Hưng Yên.

+Tài liệu của xã Hoằng Hải- Hoằng Hóa - Thanh Hóa.

+ Thần tích làng Phán Thủy, xã Song Mai, Kim Động, Hưng Yên.

+ Theo Lí lịch Di tích đình Mỗ Xá, xã Phú Nam An, Chương Mỹ, Hà Nội...

- **Tư liệu điền dã**

+ Chúng tôi đã đi điền dã và ghi lại được 05 truyện kể (gồm ở khu vực: Sầm Sơn 02 truyện kể, Hậu Lộc 02 truyện, Hoằng Hóa 01 truyện kể) được ghi trong phần Phụ lục Tư liệu 2).

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu: điền dã, thống kê, khảo sát, so sánh, phân tích tổng hợp, liên ngành để triển khai nghiên cứu.

5. Đóng góp mới của luận án

Sưu tập và hệ thống hóa truyện kể về thần Độc Cước trong các thư tịch và nguồn tài liệu điền dã (gồm 35 truyện kể dân gian đã được sưu tầm, trong đó có 05 truyện kể do tác giả đi điền dã sưu tầm được) chưa kể 07 dị bản truyện kể, 06 thần tích về thần Độc Cước.

Sưu tập và hệ thống hóa được 69 dấu chân khổng lồ; thống kê 25 điểm thờ Độc Cước ngoài Thanh Hóa và 52 điểm thờ Độc Cước ở Thanh Hóa.

Chỉ ra được những motif cơ bản trong truyện kể về thần Độc Cước gồm có 05 motif: "ra đời kì lạ", "lập chiến công", "xẻ thân", "thử tài", "tái sinh"; chỉ ra được vai trò của hình tượng thần Độc Cước trong công cuộc chinh phục thiên nhiên; bảo trợ nông ngư nghiệp; bảo vệ địa bàn sinh sống; diệt quỷ trừ tà.

Nhận diện truyện kể về thần Độc Cước trong đời sống tâm linh và trong mối quan hệ đồng thời với quỷ biển, giông tố, vòi rồng một hiện tượng của thiên tai.

Giải mã biểu tượng nhân vật thần Độc Cước dưới nhiều góc độ: từ loại hình, motif truyện, địa lý vùng chỉ ra các lớp tín ngưỡng dân gian (thờ đá, thờ mặt trăng); ảnh hưởng của Phật giáo (phép tu một chân), Đạo phù thủy (vai trò của Pháp sư trừ tà).

Chỉ ra từ nguồn gốc phát sinh từ nhiên thần đến nhân thần, từ thần thoại đến truyền thuyết, cổ tích lan truyền ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ; bóc tách các lớp tín ngưỡng dân gian với lớp tôn giáo khác.

Khái quát hóa bức tranh của cư dân nông nghiệp trong quá trình vươn ra và thích ứng với biển khơi, trong công cuộc chinh phục vùng đất mới, khát vọng làm chủ biển cả.

Luận án là công trình nghiên cứu một cách hệ thống truyện kể dân gian về thần Độc Cước trong đời sống văn hóa của cộng đồng cư dân Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ Việt Nam. Phân tích, giải mã các biểu tượng văn học thông qua các lớp văn hóa tín ngưỡng dân gian, tôn giáo và lễ hội thờ thần Độc Cước.

6. Cấu trúc luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục; Nội dung luận án bao gồm 04 chương:

Chương 1: *Tổng quan về tình hình nghiên cứu và cơ sở lý thuyết của luận án*

Chương 2*: Khảo sát tư liệu và nhận diện truyện kể dân gian về thần Độc Cước*

Chương 3: *Các motif cơ bản và vai trò của hình tượng thần Độc Cước trong truyện kể dân gian*

Chương 4: *Các dạng thức biểu hiện của tín ngưỡng và tôn giáo trong truyện kể về thần Độc Cước*

Chương 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ THUYẾT CỦA LUẬN ÁN

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Các nguồn tư liệu cổ về thần Độc Cước

Những tài liệu ghi chép về thần Độc Cước sớm nhất phải kể đến: *Bản Thần tích thần Độc Cước* được lưu tại Đình Nội Đông, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, do Nguyễn Bính phụng sao dưới triều Lý Cao Tông đầu (1572). Theo cuốn *Quảng Xương danh thắng* viết bằng chữ nôm do Lê Đức Nhuận soạn vào năm (1848) đề cập đến: *Thần Độc Cước rất uy linh là một vị cao tăng đứng một chân đọc kinh, giảng kệ.* Theo cuốn *Thanh Hoá Chư thần lục* được biên soạn từ thời Thành Thái năm 1903 có 52 điểm phụng thờ Độc Cước tôn thần, phân bố theo huyện. Năm 1920, theo tác giả H.Le.Breton viết trong cuốn *"Những đình chùa và những nơi lịch sử trong tỉnh Thanh Hóa"* cho biết *Độc Cước còn thờ tại 300 nơi khác,* nhưng chính trên núi Sầm Sơn xuất hiện và đền thờ Độc Cước cũng được xây dựng đầu tiên. Như vậy, trước năm 1945 cho thấy, đa phần là những tư liệu có tính chất giới thiệu về ngôi đền, tục thờ thần hoặc sưu tầm những câu chuyện dân gian được ghi trong thần tích. Hầu như chưa có công trình nào tiến hành nghiên cứu chuyên sâu về nhân vật thần Độc Cước.

1.1.2. Các nghiên cứu về thần Độc Cước sau năm 1945

- *Các nghiên cứu dưới góc độ văn hóa học:* Năm 1983, Hoàng Tuấn Phổ trong cuốn "*Thắng cảnh Sầm Sơn*" đã dành một phần viết *Huyền tích và hiện thực về thần Độc Cước;* Năm 2013, Tạ Đức trong cuốn "*Nguồn gốc người Việt - người Mường",* đã nhắc tới nhân vật thần Độc Cước và coi thần Độc Cước là Thánh Gióng, là thần Rồng.

- *Các nghiên cứu dưới góc độ về tục thờ, tín ngưỡng và lễ hội:* Từ năm 2005 đến năm 2017, Hoàng Minh Tường có một loạt các bài viết, công trình nghiên cứu về thần Độc Cước cụ thể như sau: cuốn sách: "*Tục thờ thần Độc Cước ở làng Núi, Sầm Sơn, Thanh Hoá",* bước đầu đã tập hợp những tư liệu về văn hóa tín ngưỡng, lễ hội thần Độc Cước, cuốn "*Văn hóa dân gian Thanh Hóa -Bước đầu tìm hiểu*". Năm 2010, Hoàng Bá Tường (bút danh Hoàng Minh Tường) trong luận án tiến sĩ "*Tục thờ thần Độc Cước ở một số làng ven sông, ven biển Thanh Hóa*. Đây là công trình đầu tiên nghiên cứu về thần Độc Cước một cách quy mô, thu thập được nhiều tư liệu từ việc điền dã, lễ hội về thần Độc Cước. Tuy nhiên, vì luận án này thuộc chuyên ngành văn hóa học nên còn bỏ ngỏ phần nghiên cứu văn học.

- *Các nghiên cứu dưới góc độ về giải mã biểu tượng:* Tiểu biểu như, năm 1988, Nguyễn Duy Hinh trong bài nghiên cứu "*Đền Độc Cước dấu chân thần - biểu tượng Phật";* năm 2008, trong bài viết "*Tản mạn về mặt trăng và thần Độc Cước qua tạo hình*" hai tác giả Quốc Vụ - Minh Khang... Các tác giả đã ít nhiều đề cập đến nhân vật thần Độc Cước Độc Cước dưới góc nhìn biểu tượng.

1.1.3. Những vấn đề còn bỏ ngỏ

Chưa có công trình nào sưu tầm một cách hệ thống những tư liệu truyện kể dân gian về thần Độc Cước. Các nghiên cứu trước cũng chỉ cung cấp một số mẩu truyện kể về thần Độc Cước nhưng ở mức độ nhỏ lẻ.

Chưa có công trình nào sưu tầm, hệ thống hóa dấu chân khổng lồ một cách toàn diện, cùng với đó là vấn đề thống kê phân tích một số đặc điểm nổi trội xung quanh dấu chân khổng lồ, đặc biệt là tín ngưỡng thờ dấu chân thiêng (dấu chân thần), dấu chân thần biểu tượng Phật.

Các công trình trước đây, chưa chú ý đến phần nghiên cứu cốt truyện trong truyện kể dân gian về thần Độc Cước xuyên suốt từ BB&BTB; chưa nghiên cứu đến motif, hình tượng nhân vật, giải mã các biểu tượng về thần Độc Cước.

1.2. Cơ sở lý thuyết và một số khái niệm liên quan

1.2.1. Các lý thuyết sử dụng trong luận án

Chúng tôi xin giới thiệu khái quát về cơ sở lý thuyết và những khái niệm có liên quan đến việc nghiên cứu phục vụ cho luận án, với mục đích là không nhằm đi sâu nghiên cứu sâu cụ thể từng nội dung lý thuyết hoặc những khái niệm có liên quan.

1.2.1.1. Lý thuyết về type và motif

Trên thế giới, lý thuyết về type và motif trong nghiên cứu folklore được sáng lập nên bởi trường phái Phần Lan còn gọi là trường phái địa lí - lịch sử vào cuối thế kỉ XIX, với tên tuổi như Antti Aarne và Stith Thompson đã có công xây dựng, phát triển ứng dụng lý thuyết này vào nghiên cứu truyện kể dân gian; nhà nghiên cứu người Nga A.N.Vexelovxki đại diện tiêu biểu cho trường phái văn học lịch sử so sánh ở Nga vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.

Ở Việt Nam, từ giữa những năm 80, nhiều học giả như Nguyễn Đổng Chi, Cao Huy Đỉnh, Đinh Gia Khánh, Nguyễn Tấn Đắc, Lê Chí Quế, Chu Xuân Diên...; sau này là các tác giả Vũ Anh Tuấn, Tăng Kim Ngân, Nguyễn Bích Hà, Nguyễn Thị Huế, Nguyễn Thị Hiền, Trần Thị An, Nguyễn Thị Nguyệt, La Mai Thi Gia…đã giới thiệu và ứng dụng các thành tựu nghiên cứu của thế giới vào nghiên cứu văn học dân gian ở Việt Nam. Ngoài ra, một số cuốn sách chuyên khảo năm 2001, Nguyễn Tấn Đắc với "*Truyện kể dân gian đọc bằng type và motif*"; năm 2012, Nguyễn Thị Huế (Chủ biên) "*Từ điển type truyện dân gian Việt Nam*" ...Như vậy, motif là những gì lặp lại, có sự tương đồng, xuất hiện với tần suất nhất định và tồn tại trong truyện kể tự sự dân gian ở những thể loại khác nhau. Việc sử dụng lí thuyết về motif, chúng tôi sẽ áp dụng motif được thể hiện trong chương 3, các motif cơ bản như: Motif về sự ra đời kì lạ, motif lập chiến công, motif xẻ thân, motif thử tài, motif tái sinh trong luận án này.

1.2.1.2. Lí thuyết biểu tượng

Biểu tượng có thể coi là những hình ảnh tượng trưng do con người tạo ra, tồn tại trong đời sống, văn hóa của con người, của mỗi dân tộc. Biểu tượng rất phong phú và có nhiều tầng bậc, biểu tượng góp phần làm nên sự phong phú trong tinh thần con người, nhờ biểu tượng chúng ta thể cảm nhận được thế giới tự nhiên và xã hội trong mọi sắc thái đa dạng của nó.

- *Từ lý thuyết biểu tượng trong nghiên cứu văn học dân gian ở Việt Nam*

Các tác nghiên cứu về biểu tượng như: Năm 1993, Nguyễn Xuân Kính trong cuốn "*Thi pháp ca dao"* một trong những người tiên phong trong nghiên cứu biểu tượng của văn học dân gian Việt Nam; tiếp đó là các tác giả năm 2014, Nguyễn Thị Bích Hà trong cuốn "*Nghiên cứu văn học dân gian từ mã văn hóa"*; Đinh Hồng Hải đã có nhiều công trình nghiên cứu như cuốn *"Nghiên cứu biểu tượng một số hướng tiếp cận lí thuyết"* (2015)...Việc áp dụng lí thuyết biểu tượng vào quá trình nghiên cứu để làm sáng tỏ những biểu tượng, hướng tới giải mã ý nghĩa tầng bậc của biểu tượng ở chương 2, chương 3 luận án.

1.2.1.3. Lý thuyết giao lưu và tiếp biến văn hóa

Giao lưu văn hóa: được xem như là sự gặp gỡ, đối thoại các nền văn hóa. Quá trình này đòi hỏi mỗi nền văn hóa phải biết dựa vào những vấn đề của nội lực, nội sinh để lựa chọn tiếp nhận cái mới, cái bên ngoài ngoại sinh tác động, giao lưu, để từng bước bản địa hóa nó để làm giàu, phát triển nền văn hóa dân tộc.

Tiếp biến văn hóa (Acculturation): Xu hướng hiện nay là thế giới hóa văn hóa, các giá trị văn hóa của các cộng đồng vượt ra khỏi ranh giới của quốc gia, dân tộc, giao lưu tiếp xúc và tạo nên dòng chảy chung của văn hóa nhân loại. Đối với Việt Nam, trong quá trình giao tiếp của lịch sử dân tộc, văn hóa Việt đã có những cuộc tiếp xúc và giao lưu các nền văn hóa phương Đông và phương Tây, bằng những hình thức, phương thức và con đường khác nhau. Truyện kể dân gian về thần Độc Cước có sự giao lưu văn hóa, tín ngưỡng giữa dân tộc ta với các nền văn hóa lớn như Ấn Độ, Trung Quốc thông qua Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo. Việc áp dụng lí thuyết này sẽ được áp dụng vào quá trình nghiên cứu ở chương 4 luận án.

1.2.2. Một số khái niệm liên quan

Trong quá trình triển khai luận án, chúng tôi thấy có một số khái niệm cần được làm sáng tỏ những vấn đề có liên quan, cụ thể như sau:

1.2.2.1. Khái niệm truyện kể dân gian

Chúng tôi quan niệm truyện kể dân gian là câu chuyện có chứa đựng yếu tố nội dung cốt truyện, truyện kể đó phải có liên quan đến nhân vật thần Độc Cước. Trong phạm vi nghiên cứu, chúng tôi cũng chỉ sưu tầm và tập trung nghiên cứu chủ yếu ở thể loại thần thoại, truyền thuyết, cổ tích tiêu biểu trong truyện kể dân gian về thần Độc Cước.

1.2.2.2. Khái niệm về anh hùng văn hóa

Khái niệm nhân vật anh hùng văn hóa được hiểu như là những người có công lao đối với cộng đồng như mở mang bờ cõi, khai sáng phát triển văn hóa, bảo vệ cộng đồng ở một hoặc một số lĩnh vực của đời sống. Họ có thể là những nhân vật được huyền thoại cũng có thể là một số nhân vật lịch sử được truyền thuyết hóa.

1.2.3. Khái quát về vùng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ

- *Vài nét về vùng Bắc Bộ:* Bắc Bộ là cái nôi hình thành dân tộc Việt, vì thế, cũng là nơi sinh ra các nền văn hoá lớn, phát triển nối tiếp lẫn nhau, Đồng bằng Bắc bộ là một châu thổ được hình thành do sự bồi đắp phù sa của sông Hồng và sông Thái Bình trong một vịnh biển mà bờ là một vùng đồi núi.

- *Vùng Bắc Trung Bộ:* Vùng văn hóa duyên hải Bắc Trung Bộ là địa bàn thuộc đồng bằng và duyên hải các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, và Thừa Thiên Huế.

+ *Vùng văn hóa Xứ Thanh nơi có đền thờ thần Độc Cước:* Nói xứ Thanh là nói cả một vùng riêng của quê hương Việt Nam, có tính cách như là một nước Việt Nam thu nhỏ lại. Một vùng đất hội tụ đủ các yếu tố tự nhiên của rừng núi, đồng bằng, biển cả: là xứ "địa linh" đã sinh ra không ít các bậc hiền tài, nhân kiệt.

Tiểu kết chương 1

Nhằm có một cái nhìn bao quát truyện kể dân gian về thần Độc Cước, trong chương này, luận án đã tập trung vào một số vấn đề cơ bản như tìm hiểu một số lí thuyết sử dụng trong luận án, như lí thuyết type và motif, biểu tượng, giao lưu và tiếp biến văn hóa; làm rõ những những khái niệm có liên quan như truyện kể dân gian, anh hùng văn hóa; xác định vùng nghiên cứu ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ nơi thờ thần Độc Cước.

Qua việc tổng thuật tình hình nghiên cứu về thần Độc Cước, bước đầu cho thấy việc tiếp cận về các tài liệu viết về thần Độc Cước trước năm 1945 còn khiêm tốn, chủ yếu vẫn là lĩnh vực sưu tầm câu chuyện trong dân gian, những truyện kể được ghi trong thần tích, thống kê những điểm thờ. Nhưng từ sau 1945 trở về sau đặc biệt là giai đoạn hiện nay, ngày càng có nhiều những công trình nghiên cứu tiếp cận chuyên sâu về thần Độc Cước dưới góc độ văn hóa học.

Ảnh hưởng và sức sống của nhân vật thần Độc Cước ngày một sâu rộng, được lưu truyền trong không gian từ miền biển tới miền núi, trải dài ở các vùng ven biển Bắc Bộ và Thanh Hóa. Để hiểu rõ hơn về cuộc đời nhân vật luận án sẽ tiến hành khảo sát tổng thể trên nhiều bình diện ở các chương tiếp theo.

Chương 2
KHẢO SÁT TƯ LIỆU VÀ NHẬN DIỆN TRUYỆN KỂ DÂN GIAN VỀ THẦN ĐỘC CƯỚC

2.1. Khảo sát tư liệu

2.1.1. Lựa chọn hướng khảo sát

Luận án dựa theo hai hướng: thứ nhất là thống kê những truyện kể về nhân vật thần Độc Cước và thứ hai là thống kê những dấu chân khổng lồ; sau đó là lập bảng thống kê, phân tích, nhận định.

- *Khảo sát truyện kể trong dân gian về thần Độc Cước*

+ Chúng tôi chọn khảo sát 35 truyện kể đã được thống kê, thông qua việc khảo sát đó sẽ thấy được những motif nào xuất hiện nhiều nhất, hoàn cảnh xuất thân, nội dung câu chuyện và vùng lưu truyền truyện kể, vùng nào có số lượng nhiều nhất; đồng thời lí giải nguyên nhân hiện tượng đó.

+ Chọn những truyện kể trong dân gian có liên quan ít nhiều, trực tiếp hoặc gián tiếp đến nhân vật thần Độc Cước.

+ Trong quá trình khảo sát, chúng tôi không phân loại truyện kể thần Độc Cước theo thể loại riêng (thần thoại, truyền thuyết, cổ tích) mà xem mỗi câu chuyện là một truyện kể.

+ Tập trung hướng nghiên cứu, lí giải, bình luận chủ yếu là những câu chuyện ở vùng Sầm Sơn, Thanh Hóa, bởi đây được xem là nơi phát tích, nơi khởi nguồn của truyện kể dân gian về thần Độc Cước.

+ So sánh những nét tương đồng, khác biệt trong truyện kể về thần Độc Cước với một số truyện kể dân gian khác theo hướng tiếp biến văn hóa.

- V*ùng lưu truyền*: Thanh Hóa có tới 52 điểm thờ và đền Độc Cước ở Sầm Sơn được xem là nơi phát tích truyện kể về nhân vật này.

+ Thống kê truyện kể dân gian về thần Độc Cước ở ngoài tỉnh Thanh Hóa, một số nơi có tín ngưỡng thờ thần Độc Cước: Hải Phòng, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên, Ninh Bình, Hà Nội, Nam Định: có 09 truyện kể; những motif chung của truyện kể vùng này là: Sinh nở thần kì, thân hình kì dị, xẻ thân, chiến công.

+ Truyện thần Độc Cước ở ngoài khu vực Sầm Sơn (trong tỉnh Thanh Hóa): có 06 truyện kể; những motif chung: xẻ thân, chiến công, có phép thuật.

- *Khảo sát những dấu chân khổng lồ*

+ Tập hợp những dấu chân khổng lồ có in dấu một bàn chân trở lên do nhiên thần, nhân thần để lại.

+ Thống kê tần suất xuất hiện, nhận định, phân tích vết chân thần Độc Cước và dấu chân khổng lồ. So sánh sự giống nhau giữa dấu chân Độc Cước với dấu chân khổng lồ ở Việt Nam.

2.1.2. Khảo sát cốt truyện phổ biến

2.1.2.1. Khảo sát truyện kể dân gian về thần Độc Cước

Trong phần lập bảng thống kê từ 35 truyện kể về thần Độc Cước, chúng tôi chỉ chọn một số tiêu chí như theo tên truyện, motif cơ bản, hoàn cảnh xuất thân, nội dung chính và vùng lưu truyền (*xem phần Phụ lục Tư liệu 1 - Bảng 2.1*).

2.1.2.2. Nhận định nội dung cốt truyện thần Độc Cước

- *Số lượng bản kể:* Có 35 truyện kể dân gian về thần Độc Cước

- *Tên nhân vật:* Trong quá trình khảo sát, luận án nhận thấy tên và hiệu của thần Độc Cước rất phong phú và đa dạng với nhiều tên gọi khác nhau: Có tới 22/35 truyện kể (chiếm 63%) có các tên gọi khác nhau về thần Độc Cước. Tên hiệu của Thần: có tên là do dân gian đặt, có tên và tước hiệu do vua phong tặng, có tên do cha mẹ đặt, có tên do các thầy phù thủy, pháp sư đặt tên cho thần...

- *Nguồn gốc xuất thân của nhân vật:* Theo thống kê, hoàn cảnh xuất thân hay lai lịch xuất thân của nhân vật thần Độc Cước có rất nhiều khác lạ: là một nhiên thần, thần núi, thần biển, con mồ côi, con người mẹ được đầu thai, con của yêu tinh và người trần, con được sinh ra có cả bố mẹ, con một pháp sư. Sự khác lạ ngay từ trong hoàn cảnh xuất thân, như một sự báo hiệu cho một tương lai cũng rất khác lạ của nhân vật, cụ thể như sau:

+ Con mồ côi (nhiên thần): 4/35 truyện kể

+ Con chui từ trong bụng mẹ (từ trong nấm mộ người mẹ chui lên): 3/35 truyện kể

+ Con của hai ông bà nghèo: 7/35 truyện kể

+ Con của ông bố (Pháp sư): 2/35 truyện kể

+ Con của bà mẹ được thần nhân đầu thai: 7/35 truyện kể

+ Con của Yêu tinh (người mẹ là yêu tinh); 2/35 truyện kể

+ Con của thần núi: 01/35 truyện kể.

- *Hình dạng của thần*

+ Chàng khổng lồ: 10/35

+ Hình dạng Kì tướng: có 14/35 truyện; thần có một sừng trên đầu: 3/35 truyện; mình dài 3 thước: 3/35 truyện kể.

- *Pháp thuật của thần Độc Cước:* Là một vị thần phi thường, có đầy đủ pháp thuật, quyền năng thần Độc Cước có thể xuất quỷ nhập thần, xẻ thân vẫn như nguyên vẹn, đội đất sống lại, xung thiên lên trời, hóa thân, cũng có thể làm phép hô mưa, gọi gió, dập lửa, trừ tà.

Thần Độc Cước nhìn từ hai góc độ: khi thần là một nhiên thần, người có sức mạnh của một vị thần khổng lồ, có thể hàng yêu, diệt quỷ, hô mưa, gọi gió. Khi nhân vật là một nhân thần, thì thần cũng được cha truyền cho phép thuật có tài biến hóa, có thể diệt yêu quái, trị ma, quỷ. Dù ở góc độ nào, thần thể hiện tài năng, sức khỏe phi thường, lập được những chiến công, cứu dân độ thế. Nhìn một cách khái quát, có thể thấy người dân đã sáng tạo ra hình tượng thần Độc Cước trên cơ sở tích hợp công trạng của thần từ nhiều góc độ khác nhau, thể hiện ước nguyện của họ trong quá trình chinh phục tự nhiên, giải quyết những vấn đề xã hội, ổn định cuộc sống.

2.1.2.3. Khảo sát dấu chân khổng lồ và dấu chân thần Độc Cước ở các địa phương

- *Thống kê những dấu chân khổng lồ (xem phần Phụ lục Tư liệu 1 – Bảng 2.2)*

Luận án đã sử dụng tư liệu của hai tác giả là Nguyễn Duy Hinh và Hoàng Minh Tường; Ngoài ra, chúng tôi cũng đã sưu tầm và bổ sung thêm 27 dấu chân khổng lồ (theo số thứ tự 42 đến 69).

- *Nhận xét về những dấu chân khổng lồ*

Thứ nhất: Trong số 69 dấu chân thì có 01 nơi có 02 dấu bàn chân khổng lồ còn lưu lại, như ở Đồng Tháp Mười (số TT 01) phát hiện thấy có 0*2 dấu bàn chân* do vị vua Bhagavati trị vì để lại. Có nơi có 03 dấu bàn chân khổng lồ còn lưu lại, như ở Sơn La (số TT 23) phát hiện thấy có 0*3 dấu chân* trên núi đá hay phát hiện có 03 *dấu bàn chân lớn in vào thân cây* trong di tích thờ Đế Thích (số TT 57). Thống kê cho thấy có đến **66/69** ***dấu tích của một bàn chân*** để lại chiếm tỷ lệ lớn dấu chân.

Thứ hai: Những dấu chân khổng lồ còn lưu lại thì có *dấu chân lưu trên đất*: có 16/69 dấu chân (chiếm 23%); *dấu chân lưu trong chùa*: có 3/69 dấu chân (chiếm 5%); *dấu chân do bà mẹ ướm thử hay giẫm vào*: có 5/69 dấu chân (chiếm 7%); *dấu chân ở trên cây, lá*: có 4/69 dấu chân (chiếm 7%); ***dấu chân lưu lại trên đá*: *có 48/69 dấu chân (chiếm 70%).***

Thứ ba: Trong số những dấu chân còn lưu lại, dấu chân do các con vật để lại có *dấu chân voi:* 1/69 dấu chân; *dấu chân gấu*: 1/69 dấu chân; *dấu chân trâu* 1/69 dấu chân; *dấu chân do thiền sư còn lưu lại*: 6/69 dấu chân (chiếm 10%); dấu chân *do nhân thần* lưu lại: 7/69 dấu chân (chiếm 10%); dấu chân *thần Độc Cước* 4/69 dấu chân (chiếm 6%); ***dấu chân do nhiên thần*** để lại: 61/69 dấu chân (chiếm 88%).

Như vậy, dấu chân do *nhiên thần* để lại chiếm tỷ lệ lớn, cũng như các tín ngưỡng khác như tín ngưỡng thờ đá có thể được xem là lớp tín ngưỡng ra đời sớm, rồi đến tín ngưỡng thờ dấu chân thiêng, dấu chân in trên đá sau này ảnh hưởng của Phật giáo và còn thờ dấu chân Phật. Một điều dễ nhận thấy là sau khi Phật giáo du

nhập và thịnh hành ở nước ta thì hình tượng những dấu chân của Phật để lại đã được chuyển hoá thành dấu chân của Khâu Đà La, Sư Không Lộ, Từ Đạo Hạnh, Dương Phu Nhân..

- *Thống kê dấu chân có nội dung cốt trong truyện kể về thần Độc Cước (xem Phụ lục tư liệu I – Bảng 2.3)*

Trong số 35 truyện kể dân gian về thần Độc Cước: Có 09 dấu chân gắn với nội dung truyện kể và có 04 dấu chân Độc Cước có trong thần tích nhưng không có nội dung cốt truyện. Trong số đó thì tất cả có ở Sầm Sơn, Thanh Hóa, đều gắn với câu chuyện về cuộc đời, sự nghiệp của thần Độc Cước. Ở những nơi khác ngoài Thanh Hóa, qua thống kê truyện kể về thần Độc Cước, luận án chưa phát hiện có dấu chân của thần để lại như Bắc Giang, Bắc Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên, Hà Nội. Tuy nhiên, những nơi này cũng đã có những điểm thờ hoặc thờ vọng, phối thờ giữa thần Độc Cước với các vị thần khác trong đền, chùa; phần do uy linh của thần Độc Cước, phần do người dân rước chân nhang từ đền Độc Cước từ Sầm Sơn về thờ.

2.2. Nhận diện truyện kể về thần Độc Cước

2.2.1. Nhận diện trong không gian văn hóa

- *Thần Độc Cước trong không gian thờ tự của người Việt*

Trong số 52 điểm thờ còn lưu lại ở xứ Thanh, phần lớn ở các làng xã ven sông biển đã tôn thần Độc Cước là Thành hoàng. Cũng như Thành hoàng các làng quê Việt, Thành hoàng Độc Cước thuộc được xem là vị thần cai quản, bảo vệ, trợ giúp cho nhân dân. Các làng thuộc "tam xã, bát thôn" tổng Cung Thượng, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa: làng Núi, làng Giữa, làng Trấp, làng Hới, Sầm Sơn; các làng khác như: Du Vịnh, Kẻ Trường, Quảng Xương..

Ở ngoài tỉnh Thanh Hóa, thần Độc Cước được thờ phố thờ với các thành hoàng khác như: đình làng Vẽ, xã Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội; Đình Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội...Thành hoàng đã trở thành một biểu tượng tâm linh, một chỗ dựa tinh thần vững chắc của người dân, nhất là những dân cư nông nghiệp. Bởi với họ, chỉ có thần mới có thể giúp cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, giúp cho cuộc sống ngày một thịnh vượng. Cũng có ý kiến cho rằng: thờ thần Độc Cước ở Đình Vẽ, Từ Liêm Hà Nội, Hưng Yên, Bắc Giang có thể là một hiện tượng theo dòng di chuyển của các thương thuyền từ ngoài biển vào, các thương thuyền đi theo các dòng sông để đem hải sản lên miền ngược rồi lấy sản vật của núi rừng theo con thuyền về xuôi. Có ý kiến cho rằng trong đội quân của Lê Lợi ở thế kỉ 15 có rất nhiều dân binh đi theo, qua vùng Bắc Giang, Bắc Ninh đánh giặc, khi nước nhà giải phóng họ ở lại làm ăn, sinh sống, mang theo tín ngưỡng thờ Độc Cước tới vùng đất mới.

- *Thần Độc Cước vào sâu trong vùng thiểu số:* Ảnh hưởng của tín ngưỡng thần Độc Cước không chỉ ở miền xuôi mà còn có ở miền núi, trong văn hóa Then Tày, xuất hiện qua hình dạng vị tướng có dị tật là câm, khi xuất hiện chỉ giao tiếp với mọi người bằng động tác. Như vậy, tín ngưỡng Độc Cước trong Then của người Tày ít nhiều có liên quan đến thần Độc Cước của các thầy Phù thủy miền xuôi.

2.2.2. Nhận diện thần Độc Cước trong đời sống tâm linh của cư dân BB&BTB

- *Thần Độc Cước trong nhận thức tâm linh*

Truyện kể thần Độc Cước có thể ban đầu là truyện kể của người con ở một làng ven biển hoặc cũng như bao người con làng khác dám chống lại quỷ biển

Đông, sau này lan ra cả một Tổng Sầm Sơn, rồi theo thời gian nó là của cả một vùng ven biển.

Thần Độc Cước từ một người khổng lồ trị thủy quái, chinh phục thiên nhiên trong thần thoại, nhân vật đã chuyển sang truyền thuyết với vai trò của người anh hùng chiến trận khi đất nước có giặc, tổ quốc lâm nguy, nguyện giúp vua đánh giặc.

Thần Độc Cước không chỉ là vị thần cứu hộ ngư dân trên biển mà còn là vị thần cứu hộ những con người trên đất liền. Bên cạnh vị thần Độc Cước – thần bảo hộ - cũng trở thành biểu tượng tâm linh của không chỉ cư dân Đồng bằng Bắc Bộ (ĐBBB) mà còn cả với nhiều dân tộc ít người ở vùng núi phía Bắc.

- Sự tương đồng giữa Độc Cước với thần Điểm Tước trong truyện kể dân gian

Cách đây 18 gió mùa Đông Nam đã đẩy những ngư dân Thanh Hóa đặt chân lên núi Tháp thuộc bán đảo Đồ Son. Hai vị thần Điểm Tước và thần Độc Cước đều có nét tương đồng như các thần có công chinh phục thủy quái, bảo vệ vùng biển, để lại dấu chân thần, xuất hiện trong mưa gió. Ngoài ra còn có sự tương đồng về dân tộc học, cư dân bản địa Sầm Sơn đến vùng đất mới Đồ Sơn mang theo tín ngưỡng bản địa của quê hương, hòa nhập với môi trường nơi đây để sáng tạo nên tín ngưỡng thờ vết chân thần.

- Sự tương đồng giữa thần Độc Cước với Thánh Gióng trong truyện kể dân gian

Thần Độc Cước xét về loại hình, phải chăng là hình ảnh của Thánh Gióng, hình tượng Ông Đổng Cha khi bà mẹ giẫm phải dấu chân khổng lồ, dấu chân ông Đổng để lại sau trận mưa giông, bà về nhà có mang sinh ra Thánh Gióng. Hình tượng ông Đổng xét về mặt loại hình cũng là một dạng của thần Độc Cước, ông Đổng xuất hiện trong cơn giông, xoay theo bốn hướng, ông Đổng cũng có thể là hiện thân của vòi rồng, lốc xoáy và khi bão tan, mưa ngừng thì cũng để lại một dấu chân khổng lồ.

2.2.3. Nhận diện thần Độc cước trong mối quan hệ đồng thời với quỷ biển, mưa giông

2.2.3.1. Thống kê số lượng quỷ biển – mưa giông trong truyện thần Độc Cước

Chúng tôi chọn trong số 35 truyện kể, thống kê tần suất xuất hiện quỷ biển, mưa giông; thống kê những từ ngữ chỉ tần suất có liên quan đến mưa giông, gió lốc (*xem phần Phụ lục tư liệu I - Bảng 2.4).*

2.2.3.2. Tần suất xuất hiện thần Độc Cước cùng lúc với quỷ biển, mưa giông

Theo thống kê của chúng tôi, có 14/35 truyện chiếm 40% truyện kể có nhắc đến mưa gió, sấm chớp, vòi rồng...Trong đó, có 03 truyện nhắc đến trận Đại hồng thủy và có 01 truyện kể vùng Sầm Sơn bị nước ngập ngang núi.

Thứ nhất: *Sự xuất hiện của thần Độc Cước:* Mỗi khi thần Độc Cước xuất hiện thì thiên nhiên cũng có những hiện tượng khác thường và bất ngờ, chẳng hạn như có những trận mưa to gió lớn. Thần Độc Cước là hiện thân của thiên nhiên khắc nghiệt, mưa to, gió lớn, mối liên hệ đồng thời, cùng lúc giữa *thần Độc Cước – Quỷ biển – Mưa lớn – Lốc xoáy*, những biểu hiện đó cũng là sự hình tượng hoá ***lực lượng tự nhiên – thần Sấm, thần mưa giông- vòi rồng – thần Độc Cước.***

Thứ hai: Sự xuất hiện của quỷ dữ trong truyện kể về thần Độc Cước: Thống kê có tới 07/ 35 truyện kể có sự xuất hiện của cơn giông tố, gắn với đó là sự xuất hiện của lũ quỷ dữ ngoài biển đông và quỷ nổi loạn trong đất liền cũng là đồng nghĩa với sóng to, mây đen kéo đến, trời sập tối, hiện tượng thiên nhiên bất thường như báo hiện một trận mưa to gió lớn sắp xảy ra

- *Sự xuất hiện hiện tượng thiên nhiên trên vùng ven biển BB&BTT*

Qua việc quan sát bằng phương pháp khoa học địa chất, thủy văn, địa lí học.

Thứ nhất: Xét về địa lý thì khu vực ven biển Sầm Sơn, vùng ven biển Thanh Hoá nói chung thường có các hiện tượng vòi rồng, gió lốc thường xuất hiện trên địa bàn dọc ven biển.

Thứ hai: Theo số liệu đã thống kê và ghi lại được hiện tượng thời tiết bất thường xảy ra ở vùng ven biển Hậu Lộc, Thanh Hóa trong khoảng 100 năm nay ít nhất cũng đã có 4, 5 lần xảy ra nạn nước biển dâng cao. Nước biển dâng cao hơn bình thường từ 4-5 mét.

Thứ ba: Vòi rồng là hiện tượng gió xoáy rất mạnh. Từ một hiện tượng thiên nhiên có thật, *Vòi rồng* nhìn giống như hình một cái phễu luôn di động và có *một chân* từ trên trời bám xuống mặt đất, hút mọi vật cuốn đi đến một nơi khác. Hình ảnh vòi rồng một hiện tượng thiên nhiên bất thường, một thế lực rất mạnh của nước, của giông bão.

Bởi vậy, có thể xuất phát từ những dấu chân di động của vòi rồng, mỗi khi xuất hiện và thấy có nét tương đồng về một vết chân còn in trên đá, trên hòn Cổ Giải, mà người dân đã thêu dệt nên truyền thuyết về hình tượng vị thần một chân. Phải chăng tục thờ cũng như tên gọi Độc Cước (thần một chân) ngoài ý nghĩa thờ thần mưa (vòi rồng), còn có những lớp tín ngưỡng nguyên thuỷ khác như: Tục thờ tảng đá thiêng nơi có dấu chân thần hiện còn lưu giữ được để trang trọng trong hậu cung tại đền Độc Cước ở Sầm Sơn; tục thờ dấu chân thiêng, tục thờ dấu chân Phật; tục thờ thần nước, thần biển, thờ thần sấm có liên quan đến tín ngưỡng ngư nghiệp, nông nghiệp.

2.3.4.Nhận diện thần Độc Cước từ quan niệm lưỡng phân, lưỡng hợp

- *Quan niệm lưỡng phân, lưỡng hợp*

Trong thời kì đầu của sự chuyển di, những cư dân từ miền núi tiến xuống đồng bằng, ven biển, họ phải đương đầu chống trả quyết liệt với thiên tai, địch họa, thú dữ, cũng có thể là sự xung đột của người miền cao với người miền biển, hay là những người ở ngoài biển tràn vào đất liền tấn công dân lành, tạo nên sự xung đột Núi - Nước.

Thần Độc Cước còn có tên gọi là "Sơn Tiêu Độc Cước" một hình tượng của núi, thần dùng đất, núi ngăn sóng biển, chống lại loài quỷ biển tượng trưng thế lực của nước; Thần xẻ thân làm đôi, chủ động ra khơi bảo vệ ngư dân, bảo vệ canh giữ biển đảo, ngư trường, đánh đuổi loài quỷ quái ra khơi xa, đem lại hạnh phúc cho cư dân, phản ánh sự thắng thế của thế lực Núi.

Từ hệ thức hai nửa phân đôi, lúc tách làm "hai nửa", có lúc hợp lại là một thành hình tượng Độc Cước, đó cũng như là phương thức sản xuất đối với cư dân vùng ven sông, ven biển trong việc xác định nghề nghiệp, một nửa làm ngư nghiệp với nghề đánh bắt thủy sản và một nửa làm nông nghiệp.

Theo truyện kể thần Độc Cước có cuộc thi tài giữa Độc Cước và Bà Triều, cuộc thi kết thúc Bà Triều giành phần thắng, thể hiện sự lấn át của nước (ngư nghiệp chiếm thế ưu hơn nông nghiệp), quan hệ hoà hợp Miền núi - Ven biển.

+ Hình tượng chiếc búa, rìu trong truyện kể": Theo thống kê có 10/35 truyện kể có nhắc đến việc thần dùng chiếc búa của mình để tiêu diệt quỷ biển. Tiếng búa rìu biểu tượng của quyền lực, sức mạnh, nó còn là tiếng vang của sấm sét, là biểu tượng của tiếng sấm, thách thức của nước.

Tiểu kết chương 2

Với việc khảo sát truyện kể dân gian về thần Độc Cước, luận án đã xác định được sự phong phú trong thể loại về truyện kể thần Độc Cước, đồng thời thấy được sự đa dạng, phong phú trong hiện tượng thờ dấu chân thần Độc Cước và dấu chân khổng lồ.

Những dấu ấn ban đầu mà thần để lại đó là tài năng phi thường sẽ hứa hẹn đây là một vị thần đa diện, đa tài đã lập được nhiều chiến công hiển hách. Qua thời gian người dân đã sáng tạo và xây dựng nên biểu tượng về người anh hùng chống lại quỷ biển, bảo vệ dân lành, được người dân qua nhiều thế hệ rất tin tưởng vị thần của mình.

Qua sự nhận diện về thần Độc Cước, ngoài những yếu tố như nguồn gốc xuất thân từ nhiên thần, có mối liên hệ với thần mưa giông, vòi rồng. Bước đầu cho thấy được sự ảnh hưởng của thần Độc Cước từ ngoài biển đi vào đất liền, xâm nhập trong không gian văn hóa rộng lớn ở cả vùng núi, đồng bằng, ven biển, của người kinh và của các thầy cúng người dân tộc.

Để hiểu hơn về vai trò của nhân vật và những ảnh hưởng của nó, cũng như tìm hiểu về giá trị cốt truyện kể dân gian về thần Độc Cước, luận án sẽ lần lượt tìm hiểu thêm những motif về khả năng phi thường với những chiến công hiển hách của vị thần một chân ở chương tiếp theo.

Chương 3: CÁC MOTIF CƠ BẢN VÀ VAI TRÒ CỦA HÌNH TƯỢNG THẦN ĐỘC CƯỚC TRONG TRUYỆN KỂ DÂN GIAN

3.1. Các motif cơ bản trong truyện kể dân gian về thần Độc Cước

3.1.1. Motif về sự ra đời kỳ lạ

- Sự diễn hóa motif ra đời thần kì trong truyện thần Độc Cước

+ Đứa trẻ ra đời do thiên nhân cảm ứng

+ Đứa trẻ ra đời đã có dị tật, kỳ hình dị tướng

+ Đứa trẻ ra đời từ trong nấm mộ người mẹ, từ dưới đất chui lên

Sự ra đời kỳ lạ của nhân vật thần Độc Cước là kết quả của nhiều yếu tố: do thiên nhân cảm ứng, ra đời đã là một dị tướng, từ trong nấm mộ người mẹ chui lên. Thần Độc Cước ra đời còn có dạng có vai trò của người mẹ nhưng không thấy sự có mặt của đối tượng thứ hai; có dạng có đối tượng thứ hai, nhưng đối tượng này có thể không hẳn phải là người, do quan niệm kỳ ảo về sự ra đời; có dạng đứa bé ra đời không cần có vai trò của cha, kể cả của người mẹ.

Thần Độc Cước ra đời cũng là sự kết hợp của các dạng thức trên, từ việc ra đời là kết quả của bà mẹ nghèo và thần linh; bà mẹ và thiên nhân cảm ứng thấy có đám mây ngũ sắc quanh bụng, từ diện mạo đến hành động của thần đều thống nhất với

nguồn gốc thần linh đó, kích thước thân thể khổng lồ, hành động kỳ vĩ, nhân vật sánh ngang với thần linh và trở thành thần thánh.

3.1.2. Motif chiến công phi thường

Trong số 35 truyện kể về thần Độc Cước, có tới 29 truyện kể chiếm 82% gắn với chiến công của thần Độc Cước.

- *Chiến công tiêu diệt quỷ biển, quỷ dữ*

Theo thống kê *có 19/35 (chiếm 54%)* truyện kể về chiến công của thần Độc Cước trong việc tiêu diệt lũ quỷ (quỷ dữ ở trong đất liền nổi lên làm loạn và qủy ở ngoài biển Đông tràn vào), cụ thể:

+ *Diệt trừ lũ quỷ ở ngoài biển Đông: Có 09/35 truyện kể (chiếm 26%)* thần Độc Cước chiến đấu trực tiếp với quỷ dữ biển Đông, chinh phục thiên nhiên và bảo vệ địa bàn sinh sống.

+ *Diệt quỷ dữ, ôn dịch trong đất liền: Có 10/35 truyện kể (chiếm 29 %)* thần Độc Cước trị quỷ ở dưới đất chui lên làm loạn trần gian, chủ yếu ở một số nơi thuộc vùng Bắc Bộ

+*Chiến công diệt ma lửa: Có 2/35 truyện kể (chiếm 6%)* về chiến công của thần Độc Cước trong việc dập tắt ngọn lửa, thần hóa lân, rồng đến phun nước.

+ *Chiến công tiêu diệt ma nước: C*ó 1/35 truyện kể về thần Độc Cước dẹp được Ma nước, tiêu diệt Phạm Nhan, một dạng thủy thần núp bóng tà thần và nhân thần hóa thành. Khi *lập đàn cúng Độc Cước Thần Vương giúp nhà vua chém Bá Linh, sau đó Bá Linh mới chết hẳn*.

+ *Chiến công giúp vua đánh giặc: C*ó 4/35 truyện kể (chiếm 12%), trong chiến công đánh giặc của thần Độc Cước cũng rất đa dạng, phong phú có khi thần hiển linh, báo mộng giúp vua đánh giặc và giành được thắng lợi, có khi thần được vua phong tước vương cầm quân đi đánh giặc, cũng có lúc thần một mình một ngựa xông thẳng vào quân giặc để tiêu diệt chúng hoặc có lần thần còn hóa thành con vật như đỉa, vắt để xua đuổi lũ giặc cướp tràn vào.

- *Phong tước*: được vua ban tước Phó Quốc Vương, cầm quân đi đánh giặc lập nên công trạng. Thần Độc Cước từ vị nhiên thần đã hóa thân thành con người bình thường, gắn bó với cuộc sống của người dân.

3.1.3. Motif xẻ thân

3.1.3.1. Các cách thức xẻ thân của thần Độc Cước

+ *Thần Độc Cước tự xẻ thân mình làm đôi: Thứ nhất*: Có 9/35 truyện kể (chiếm 26%) Độc Cước đã tự xẻ thân mình ra làm hai nửa. Trong đó, có 8/9 truyện là thần Độc Cước tự xẻ thân khi đứng trước một hoàn cảnh người dân vùng biển bị quỷ biển tấn công giết hại dân lành.

Thứ hai: Có 1/9 truyện kể thần Độc Cước tự xẻ thân trong sự thách thức của Ngọc Hoàng về việc phong tước cả thần cả thánh, sẵn có cái búa thần tự xẻ dọc người ra làm hai nửa.

+ *Thần Độc Cước bị sét đánh (Thiên lôi) xẻ thân làm đôi:* Có 11/35 truyện kể (chiếm 32%), có lúc thần đã làm kinh động đến trời và bị Ngọc Hoàng sai thiên lôi xuống xẻ thân; hoặc trước khi thần được phái xuống trần gian dẹp loạn quỷ dữ thì cũng bị thiên lôi xẻ một nửa thân để lại, một nửa thân được phái xuống hạ giới.

+ Thần Độc Cước bị yêu tinh mẹ xé thân ra làm đôi

Thống kê có 02/35 truyện kể, truyện số 13-PL: Đứa trẻ ra đến sân thì con yêu cầm hai cổ chân đứa trẻ xé ngược lên và lè lưỡi ra như người ta dùng kiếm mà rọc đôi, đứa bé liền bị xé như chẻ làm hai nửa.

+ Thần Độc Cước sinh ra có nửa người: Có 1/35 truyện kể ở vùng ĐBBB, truyện kể số 17-PL: người mẹ đêm ngủ bà nằm mộng sau này sẽ sinh được người con trai kỳ hình dị tướng.

3.1.3.2. Quan niệm xẻ thân trong truyện kể về thần Độc Cước

Dựa trên quan niệm vũ trụ phân đôi, trong đó có: miền cao với miền thấp, núi và biển, sinh vật trên cạn và sinh vật dưới nước, chim với cá...trong xã hội thì sự phân đôi cũng có chia thành hai nửa: người miền núi và người miền biển, người miền bắc và người miền nam.

Thần Độc Cước xẻ thân cũng xuất phát từ tư duy lưỡng phân, cặp đôi núi - nước, đực - cái, như Ông Cộc - Ông Dài, Ông Đùng – Bà Đà...đó là cấu trúc đôi thường thấy trong truyện thần thoại và huyền tích.

Motif xẻ thân, phân thân trong truyện thần Độc Cước được xem là sự ảnh hưởng của những yếu tố văn hoá ngoại lai, ảnh hưởng của tôn giáo như Đạo giáo, Phật giáo.

Hình tượng thần Độc Cước xẻ đôi thân mình, chính là thể hiện tư duy của người dân vùng ven biển, ven sông, ven suối, có thể họ muốn gửi gắm những ẩn ý sâu xa của mình trong việc lựa chọn phương thức sản xuất, vừa làm nông nghiệp lại vừa làm ngư nghiệp, tuy có thời điểm nghề ngư hay nghề nông được xem trọng hơn.

Xuất phát từ hình tượng Bố Lạc Long Quân và Mẹ Âu Cơ ngay từ xa xưa cũng làm cuộc phân ly, đã phân hai nửa: 50 người con theo mẹ Âu Cơ lên núi, lập ra thời đại Hùng Vương của dân tộc Việt. Còn việc 50 người con đi theo cha Lạc Long Quân xuống vùng hải đảo, ven biển.

Sự xẻ thân của thần Độc Cước cũng có thể ảnh hưởng bởi tính chất khu vực của xứ Thanh. Thanh Hóa thuộc về Bắc Trung Bộ nhưng cũng thuộc về Bắc Bộ, là sự nối dài của Bắc Bộ.

Quan niệm về xẻ thân trong truyện thần Độc Cước có thể là một mã văn hóa bắt nguồn từ tư duy của vũ trụ triết lí âm dương, quan niệm lưỡng phân lưỡng hợp.

3.1.4. Motif thử tài

Trong các truyện kể dân gian về hình tượng người khổng lồ thường có motif thi tài, như truyện Ông Đùng bà Đà, Nữ Oa, Tứ Tượng, truyện chàng Khỏe, truyện Sơn Tinh Thủy Tinh.

+ Thần Độc Cước thử (thi)tài cùng Bà Triều

Trong phần truyện kể số 02 –PL2, dị bản thần Độc Cước thi tài cùng Bà Triều được lưu truyền ở vùng Sầm Sơn, có kể lại việc hai vị thần còn tranh tài cao thấp trong ngày trước đấy.

Cuộc thi của hai vị thần kết thúc nhưng nó đã góp phần soi đường chỉ lối giúp người dân định hướng đúng nghề nghiệp của mình trên mảnh đất sát biển. Người dân nơi đây luôn ưu tiên, tập trung phát triển nghề ngư, bên cạnh đó vẫn sản xuất nông nghiệp nhằm hỗ trợ phần nào cuộc sống, mỗi khi sóng to gió lớn, biển động không thể ra khơi thì nông nghiệp vẫn là hậu phương vững chắc.

Thần Độc Cước có thể vừa là một thủy thần (thần biển) vừa là một sơn thần (thần núi), Độc Cước chính là sự phù hợp vừa được lòng thủy thần cũng như được lòng sơn thần nhất. Trong hình tượng thần Độc Cước có sự kết hợp cả hai, nửa cái này, nửa cái kia, như một minh chứng cho sự lựa chọn công việc khôn ngoan của cư dân vùng duyên hải ven biển.

+ *Thử tài xẻ thân:* Truyện kể thần Độc Cước tự xẻ thân mình trong sự thách thức của Ngọc Hoàng sẵn có cái búa trong tay, chàng xẻ dọc người ra làm hai nửa. Sự thử thách được đưa ra, là điều kiện để người anh hùng thể hiện tài năng trước một vị thần tối cao, cũng là cơ hội để người anh hùng nối dài chiến công trong những lần lập công trạng mới.

+ *Thử tài cho quỷ hiện hình ra trước mặt nhà Vua:* việc yêu cầu thần Độc Cước có thể làm cho quỷ dữ được hiện hình, vừa để nhà vua tận mắt chứng kiến tài nghệ, cũng vừa là khẳng định tài năng thu phục và quy thuận được lũ quỷ dữ nổi lên trong đất liền.

3.1.5. Motif tái sinh, bất tử

Trong truyện kể về Thần có nhắc đến motif tái sinh của thần Độc Cước như thần chôn sống 100 ngày ở dưới đất chui lên, vị thần thân dài 10 trượng, có một nửa đầu, nửa thân, một mắt, một tai, một tay, một chân. Thống kê về những truyện kể về thần Độc Cước, có liên quan đến motif tái sinh, bất tử, điều đó có thể do ảnh hưởng của Đạo giáo nhất là đạo tu tiên, con người muốn được trường sinh, đạo Phật con người tái sinh sang thế giới khác.

Như vậy, hiện tượng tái sinh, bất tử của thần Độc Cước là có cơ sở từ Đạo giáo, Phật giáo chi tiết này là do người đời sau thêm thắt vào, khi mà Đạo giáo đã thịnh hành và ăn sâu vào tín ngưỡng bản địa. Về nguồn gốc, quan niệm về sự tái sinh có mối quan hệ với tín ngưỡng tô tem của những người nguyên thủy, khi mới bắt đầu sống bằng nông nghiệp. Với Phật giáo, hiện tượng tái sinh trong thuyết luân hồi gắn liền với triết lí nhân duyên, nghiệp.

- *Motif phụ: Motif giấc mơ thần kỳ về vị thần mặt đen*

Giấc mơ là motif xuất hiện với tần suất thường xuyên trong truyền thuyết dân gian Việt Nam. Theo thống kê có 09/35 truyện kể (chiếm 26%) về giấc mơ thần kỳ. Phần này chúng tôi chỉ điểm qua chi tiết "*thần mặt đen*" trong số rất nhiều những motif phụ về thần Độc Cước trên.

Giấc mơ của Thái Bà mẹ thần Độc Cước và giấc mộng của Lý Thường Kiệt đều thấy xuất hiện có *một vị thần mặt đen.* Hai vị thần mặt đen này đều có nét chung là đều là những vị thủy thần, người thì được thờ ở vùng ven sông, người lại được thờ ở vùng ven biển, ven suối. Như vậy, xét về góc độ loại hình thần Độc Cước có thể là một dạng của thánh Tam Giang, đều là những thủy thần có công với đất nước, với dân tộc, là Thành Hoàng được người dân nhiều nơi vùng ven sông, ven suối, ven biển ở Đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ tôn thờ.

3.2. Vai trò của hình tượng thần Độc Cước

3.2.1. Thần Độc Cước trong vai trò người anh hùng văn hóa chinh phục tự nhiên

+ *Hình tượng thần Độc Cước người anh hùng văn hóa chinh phục quỷ biển*

Từ vùng cao xuống vùng thấp và vươn ra biển, trước một thực tế khách quan khó khăn như lụt lội, hạn hán, mưa gió, thú dữ mà con người chưa thể thích ứng ngay

được, chưa lý giải được. Người dân đã trông cậy vào vị thần Độc Cước, người đã có công chinh phục tự nhiên, mở mang địa bàn sinh tụ, đem lại cuộc sống yên vui cho cộng đồng, làng xóm...

Vì thế, hình ảnh thần Độc Cước đã đi vào trong cuộc sống của người dân vùng ven biển Bắc Bộ như một biểu tượng của người anh hùng văn hoá, anh hùng khai sáng, người anh hùng dám xả thân mình để cứu dân thoát khổ trừ tai ương. Đối tượng của thần Độc Cước lúc này đó là quỷ biển, đều là thần chủ của nước, của cả vùng biển ngoài khơi rộng lớn với hình dáng của chúng kì quái, ghê gớm, dữ tợn, nhưng chúng chính là lực lượng tự nhiên được nhân hóa, nhào nặn qua trí tưởng tượng bay bổng, phóng túng nhưng chất phác của người xưa.

Thần Độc Cước xẻ đôi thân mình đã thể hiện một năng lực tư duy về biển, đồng thời là minh chứng về giấc mơ huyền nhiệm của người xưa về khả năng chinh phục tự nhiên, cùng khát vọng làm chủ biển khơi của người Việt, điều đó cũng là sự làm chủ không gian biển cả, ngăn chặn từ xa.

Hình ảnh quỷ dữ biển Đông cũng có thể tượng trưng cho sức mạnh của thiên nhiên như sự tàn phá của thiên tai mà con người phải đương đầu, chiến đấu nhằm làm giảm thiểu tính mạng và con người, gia súc, cây cối. Đó cũng là phản ánh ước mơ chiến thắng của người xưa trước các trở lực của tự nhiên mà con người muốn chinh phục.

3.2.2. Thần Độc Cước trong vai trò bảo trợ nông nghiệp, ngư nghiệp

3.2.2.1. Thần Độc Cước trong vai trò bảo ngư nghiệp

- Thần Độc Cước dạy dân chủ động đi biển, đan bè kết mảng

Theo truyện kể về thần Độc Cước ở Sầm Sơn đã có 03 lần nhắc đến việc Thần dạy dân chài "*đan kết các bè lại với nhau*", kết bè để vừa có thể đi biển dài ngày, những lúc gặp thiên nhiên bất trắc có thể vượt qua, tránh được giông tố trên biển, khi nước thủy triều lên xuống thất thường, hay rơi vào vòng nước xoáy thì bè vẫn nguyên trạng, không bị lật úp.

Như vậy, bè mảng vừa là phương tiện di chuyển trên biển vừa là công cụ chiến đấu quỷ biển, chống lại kẻ thù xâm lược một cách hiệu quả. Điều đó thể hiện khả năng đã chinh phục biển đảo từ rất sớm, thú vị hơn nữa, những chiếc bè mảng cũng là khí cụ quan trọng giúp cho việc ra khơi vào lộng đánh bắt tôm cá, góp công đầu tiên mở mang bờ cõi ra biển đông và trở thành niềm tự hào của xứ Thanh.

*Thần Độc Cước giúp dân cách tìm đến với tổ nghề dệt, chài lưới: C*ó 2/35 số truyện kể thần Độc Cước giúp dân, Thần báo mộng cho dân làng đến gặp và nhờ Bà Triều tổ nghề nông, ngư nghiệp. Thần đã chọn và tiến cử Bà Triều tổ nghề nông, nghề ngư, để Bà dạy dân, giúp dân có thêm nghề mới, cũng như có những công cụ đi biển hỗ trợ ngư dân được tốt hơn.

3.2.2.2. *Thần Độc Cước trong vai trò bảo trợ nông nghiệp, ngư nghiệp*

- Thần Độc Cước dạy dân chủ động với nghề nông

Cho dù có tiến xuống vùng biển đẩy mạnh nghề ngư nghiệp, đánh bắt hải sản, nhưng với những khí cụ thô sơ, những ngư dân này, họ cũng chỉ đánh bắt những vùng nước nông. Do đó, với người nông dân khi tiến sát biển, sống gần biển thì vẫn chọn hướng làm thêm nông nghiệp vừa phù hợp với tập quán canh tác, vừa phù hợp với sức khỏe, nhất là những gia đình neo người.

Lễ hội bánh Dày ở Sầm Sơn diễn ra hàng năm vào ngày 12 tháng 5 âm lịch, hay còn gọi là lễ hội thần Độc Cước với quy mô cả vùng Sầm Sơn, (tam xã bát thôn xưa kia) đều chung sức, chung lòng góp phần làm nên lễ hội hoàng tráng. Lễ hội bánh dày là một minh chứng cho văn hóa nông nghiệp đang hiện hữu từ xưa cho tới ngày nay, vừa chỉ ra cây trồng chính của người Việt cổ, vừa mang tính ngưỡng nghi lễ nông nghiệp. Với người nông dân ở vùng BB&BTB làm ra hạt lúa gạo đã là một việc khó, nhưng với người dân vùng biển thì đó là việc khó hơn rất nhiều lần. Vì vậy, việc tổ chức "lễ hội bánh Dày" là để tạ ơn trời đất, là thông điệp của người dân nơi đây trong sự trân quý, nâng niu giữ gìn hạt gạo mà họ đã tốn bao mồ hôi, công sức lao động, để có được thành quả sau mỗi vụ mùa mà có.

Người dân Sầm Sơn sở dĩ có được kết quả khai thác nông nghiệp tương đối thuận lợi cũng bởi những người sống nhờ vào phù sa bồi đắp ở 05 cửa sông Mã đổ ra biển: Lạch Sung, Lạch Trường (Linh Trường), Lạch Hới (Hội Triều); sông Yên; Lạch Ghép (Lạch Trào); sông Bạng: Lạch Bạng (Cửa Tấn). Nếu như khu vực Sầm Sơn phía đông là giáp biển, thì phía tây, phía bắc được bao bọc xung quanh Sầm Sơn là Sông Đơ thuộc một nhánh của sông Mã, có đồng bằng chạy sát biển rất thuận lợi cho thau chua rửa mặn, làm nông nghiệp trồng cấy lúa và hoa màu, chăn nuôi phát triển.

3.2.3. Thần Độc Cước trong vai trò của thủ lĩnh, bảo vệ địa bàn sinh sống

Có thể nói những dấu chân của thần Độc Cước đi đến đâu là dân tộc Việt đã có mặt ở nơi đó, dấu chân hiển hiện là đánh dấu vùng lãnh thổ, nơi ấy đã có người Việt đã đến sinh sống, đến mở rộng vùng đất, mở rộng vùng biển vùng trời của dân tộc đến đấy. Dấu chân thần ra tận ngoài khơi đánh cá cùng ngư dân, ra đấy để xác định vùng chủ quyền, vùng toàn vẹn lãnh hải, lãnh thổ; đồng thời cũng là xác nhận ở những vùng biển đã in dấu chân của Người Việt, nơi đó đã xác lập chủ quyền, nơi đó cần được bảo vệ.

Dấu chân của thần Độc Cước xét về ý nghĩa nào đó nó là bước tiến lớn của dân tộc Việt. Một dân tộc đã làm cuộc trường chinh vĩ đại, sự di dân của những con người từ vùng cao, miền núi tiến xuống vùng đồng bằng ven biển, vươn khơi xa chinh phục vùng biển đảo.

Thần Độc Cước được người dân chọn làm vị thần biểu tượng cho sự bất diệt của con người nơi đây, trước mọi biến động về thiên tai, thời tiết khắc nghiệt. Chọn vị thần một chân làm biểu tượng sống, hẳn người dân nơi đây đã chọn lựa cho mình một khát vọng lớn, khát vọng con người làm chủ thiên nhiên, làm chủ biển cả.

3.2.4. Thần Độc Cước trong vai trò là pháp sư, trừ tà

+ *Độc Cước được tôn là Đại pháp sư:* Thống kê cho thấy, thần Độc Cước là Pháp sư: có 2/35 truyện kể; Chúa quỷ: có 1/35 truyện kể; Quyền Chưởng Âm binh: có 1/35 truyện kể. Đệ tử của Quan âm Bồ tát: Có 3/35 truyện kể; Phụng mệnh Đức Phật tiêu diệt quỷ dữ: Có 1/35 truyện kể.

+ *Diệt trừ quỷ, trừ tà, ôn dịch nổi lên ở trong đất liền, vùng trung du: Có 10/35 truyện kể (chiếm 29 %)* thần Độc Cước trị quỷ ở dưới đất chui lên làm loạn trần gian. Thần Độc Cước đã thể hiện là vị thần có khả năng "trấn" áp tà ma, bảo vệ cư dân khỏi nạn quỷ hoành hành, đồng thời là Pháp sư có "phép" trừ yêu dẹp quỷ, thông thạo phong thủy địa lý, có khả năng trấn trạch, là thần bảo hộ cư dân vùng đồng bằng, trung du.

Thần Độc Cước mang dáng dấp mới với bóng dáng của những Pháp sư hành đạo, trong vai trò là trị ôn dịch, diệt trừ quỷ nổi lên, tiêu diệt giặc mũi đỏ, diệt giặc ngũ hồ, trấn áp ma quỷ phương Nam, giúp dân cầu mưa, trừ hỏa tai. Nhân dân nhiều nơi thờ, các thầy phù thủy tôn thờ Độc Cước làm thánh tổ, chúa quỷ; các thầy pháp sư tôn là Tổ sư pháp sư, Độc Cước Chân nhân.

Tiểu kết chương 3

Nghiên cứu truyện thần Độc Cước dưới góc độ văn học từ những đặc trưng cấu trúc cốt truyện, tìm hiểu qua 05 motif cơ bản của truyện kể, bước đầu cho thấy với sự ra đời kì lạ của nhân vật đến hành trạng chiến công, qua motif xẻ thân, thử tài, hiển linh, tái sinh là những chặng đường công nghiệp của thần Độc Cước.

Thần Độc Cước trong vai trò to lớn của người anh hùng văn hóa, người anh hùng chinh phục thiên nhiên, hình ảnh của một vị thần đa diện, đa tài, đa nghề, vị thần bảo trợ cho người nông dân trong lao động sản xuất và trong cuộc sống. Qua đó, cho thấy được công cuộc khai thông lấn biển của ông cha ta khi xưa, phải đối diện với bao khó khăn, trong việc gìn giữ vùng đất mới, vừa phải đấu tranh chống kẻ thù hai chân và bốn chân, chống lại thế lực hùng mạnh của quỷ biển.

Phản ánh sức vóc vĩ đại của dân tộc Việt, nói lên ước mơ kì diệu của ngư dân biển trong cuộc đấu tranh chống những thế lực của nước, của thiên tai, lực lượng tàn bạo xâm lược vùng ven biển, đồng thời cũng tôn vinh vị anh hùng đã xả thân vì đồng loại, chiến thắng kẻ thù xâm lược.

Một điều dễ nhận thấy trong thực tế, việc trồng lúa, quai đê, lấn biển, vươn khơi bám biển, cứu hạn, trừ hỏa tai chính là kinh nghiệm của cư dân bản địa, cư dân nông nghiệp được đúc kết trong quá trình chinh phục tự nhiên, thực hành lao động sản xuất, đảm bảo đời sống được tích hợp lại thông qua một vị thần, thần Độc Cước và chính thần cũng đem lại nguồn động viên, an ủi, cho người dân những kinh nghiệm, trải nghiệm trong cuộc sống.

Để nhận diện một cách thấu đáo qua truyện kể về nhân vật thần Độc Cước, qua những lớp văn hóa, tín ngưỡng, quan niệm về nhân vật thần Độc Cước, sẽ được nghiên cứu tiếp ở chương sau.

Chương 4
CÁC DẠNG THỨC BIỂU HIỆN CỦA TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO TRONG TRUYỆN KỂ VỀ THẦN ĐỘC CƯỚC

Ở chương này, luận án nghiên cứu tín ngưỡng dân gian dưới những tín ngưỡng thờ đá, thờ mặt trăng; đồng thời tìm hiểu các dạng thức văn hóa tôn giáo như Đạo Phật, Đạo giáo trong truyện kể về thần Độc Cước.

4.1. Các dạng thức của tín ngưỡng dân gian trong truyện kể thần Độc Cước

Tín ngưỡng được hiểu là niềm tin, sự ngưỡng mộ đối với một số đối tượng siêu nhiên nào đó như thần thánh, ma quỷ, có ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt nhất định của con người.

4.1.1. Tín ngưỡng thờ đá

Tín ngưỡng thờ đá là một trong những tín ngưỡng nguyên thủy phổ biến trên thế giới, người nguyên thủy tin rằng đá cũng có sự sống, cũng có phần hồn phần xác

như con người. Trong tín ngưỡng ban đầu thờ thần Độc Cước có thể là tín ngưỡng thờ đá. Thần Độc Cước giáng xuống Sầm Sơn và lưu lại vết chân thần trên đá, đó chính là tục thờ hòn đá thiêng. Theo thống kê của luận án, hiện tại *dấu chân lưu lại trên đá*: có 48/69 dấu chân (chiếm 70%). Những dấu chân khổng lồ còn lưu trên đá vừa chiếm tỉ trọng lớn, được tìm thấy ở nhiều nơi trên núi, trên đá. Điều này, có thể nhận thấy lớp tín ngưỡng thờ đá, tục thờ đá ở nước ta là lớp tín ngưỡng ra đời sớm nhất, rồi sau đó, có thể mới đến tục thờ dấu chân thiêng.

Trong truyện kể thần Độc Cước sinh ra: "Không bao lâu *từ trong nấm mộ người mẹ, một chú bé ra đời"*, thần được sinh ra là do linh khí của trời đất, núi sông tụ lại, từ trong khe núi, trong hốc đá, từ trong nấm mộ người mẹ, dấu chân in trên đá.

Tín ngưỡng thờ thần Độc Cước cũng không nằm ngoại lệ, xuất phát từ tín ngưỡng dân gian bản địa, thờ các hiện tượng tự nhiên "vật linh", thờ cây, tảng đá thiêng, mỏm đá nhô ra biển với phương thức thờ lộ thiên (thần điện nguyên thủy của người Việt cổ). Xét bản chất sâu xa, tín ngưỡng thần Độc Cước bắt nguồn từ quan niệm vạn vật hữu linh. Đây là một quan niệm của con người nguyên thủy trong quá trình sống phải đối mặt với muôn vàn khó khăn do các trở lực của thiên nhiên đặt ra.

4.1.2. Tín ngưỡng thờ mặt trăng

4.1.2.1. Hình tượng Mặt trăng trong nhận thức của người dân ven biển Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ

Từ xa xưa trong tín ngưỡng dân gian thờ thần tự nhiên thì mặt trăng có một ý nghĩa rất quan trọng. Đối với người dân đi biển sự lên xuống của thuỷ triều có liên quan tới việc đánh bắt thuỷ hải sản, chính mặt trăng đã chi phối tới thuỷ triều. Với người dân vùng ven biển, đặc biệt là nghề đi biển thì trăng có vai trò rất quan trọng, bởi nó là nguyên nhân gây ra hiện tượng thuỷ triều. Bởi thế, không chỉ có ngư nghiệp mà ngay cả những cư dân sống bằng nghề nông, trong quá trình lao động, sản xuất, chủ yếu là dựa vào thiên nhiên.

4.1.2.2. Mối liên hệ giữa Thần Độc Cước gắn với hình tượng mặt trăng

Mặt trăng rất quan trọng đối với người đi biển, nhất là trong đêm tối mênh mông của biển khơi, họ thực sự cần đến mặt trăng; vừa để tìm đường trở về đất liền, xác định hướng di chuyển, vừa là xua tan đi nỗi sợ hãi vây quanh. Có một thực tế là khi mặt trăng xuất hiện thì cũng là lúc bầu trời được bình yên, bể lặng, gió êm; khi không có sự xuất hiện của mặt trăng thì cũng đồng nghĩa với việc những bất trắc có thể xảy ra bất ngờ. Bởi vậy, mặt trăng trong tâm trí của họ như là sự bấu víu, phao cứu sinh, chỗ dựa vững chắc về tinh thần và vật chất của cư dân trên biển.

Để để có chỗ dựa vững chắc về mặt tinh thần cho ngư dân, khỏa lấp chỗ trống về sự thiếu hụt, ít thường xuyên xuất hiện của mặt trăng, người dân vùng biển đã sáng tạo ra vị thần linh cho họ, tạo nên vị thần của riêng họ. Có thể xem thần Độc Cước xuất hiện là mảnh ghép hoàn hảo của mặt trăng, là vị thần biển trong tâm trí của ngư dân, vị thần linh xuất hiện đúng lúc, kịp thời trên biển cũng như trên đất liền, thần Độc Cước là linh hồn, ngọn hải đăng chỗ dựa tin cậy của người đi biển.

Không phải ngẫu nhiên mà dân gian sáng tạo ra sự xẻ thân của thần Độc Cước, chính sự xẻ thân làm đôi của thần, một nửa thân thần như sự bù đắp, hòa nhập vào sự khuyết thiếu của mặt trăng để tạo nên sự tròn đầy, viên mãn. Những khi mặt trăng

không xuất hiện trên biển cả, thì đó là lúc thần Độc Cước dần dần hiện ra, lớn dần lên trong tâm thức của người đi trên biển, hơn bao giờ hết họ tin vào sự có mặt của vị thần phù hộ để vỗ về, an ủi

- *Sự ám ảnh của mặt trăng trong tâm thức của người đi biển*

Trên mỗi một chiếc bè thể hiện nhận thức về vũ trụ của những ngư dân Việt cổ. Khi đóng những ngư cụ thuyền, bè mảng bao giờ họ cũng có những nghi lễ và một hệ thống các loại kiêng kị đi kèm mang tính bắt buộc. Chiếc bè mảng cong cong hình trăng khuyết cũng chất chứa biết bao ước vọng, trên hết đó là niềm tin về biển cả, tin về điều tốt đẹp.

4.2. Các dạng thức của tôn giáo trong truyện kể về thần Độc Cước

4.2.1. Dạng thức văn hóa Phật giáo

4.2.1.1. Phật giáo du nhập vào Bắc Bộ và Thanh Hóa

Vào những năm cuối thế kỷ thứ I trước Công nguyên, đã có cuộc tiếp xúc giữa người bản địa vùng Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ nam nước ta. Phật giáo vào nước ta theo đường biển khoảng thế kỉ thứ II sau công nguyên với năm đường vào Thanh Hóa, Nghệ Tĩnh ngày nay.

4.2.1.2. Mối tương đồng giữa Phật giáo với tín ngưỡng thờ thần Độc Cước

-*Tín ngưỡng thờ đá trong mối quan hệ với Phật giáo:* Tín ngưỡng thờ thần Độc Cước ban đầu là tín ngưỡng thờ đá, thờ thần tự nhiên, vật linh, rồi sau đó được gắn với thờ dấu chân thiêng, dấu chân thần... Khi Ấn Độ giáo ra đời, theo thần thoại về Siva, thì vị thần này xuất hiện đầu tiên là một cột lửa hình dương vật. Linga-Yoni được coi là biểu tượng sự sáng tạo của thần Siva.

- *Thứ hai*: *Tục thờ dấu chân thiêng:*

+ *Thờ dấu chân Phật*

Tục thờ dấu chân có từ rất xa xưa ở Ấn Độ và vào khoảng thế kỉ thứ 2 Trước Công nguyên đến thế kỉ thứ 7 Sau Công nguyên, đó là dấu chân Phật. Tục thờ dấu chân biểu tượng Phật đó đã đến nước ta theo đường biển cho nên các dấu chân đa số đều ở gần biển.

+ *Dấu chân thần (Phật) xuất hiện tại Sầm Sơn, Thanh Hóa:* Đền Độc Cước rất uy linh thờ một vị cao tăng đứng một chân đọc kinh giảng kệ, đền nào cũng có vết chân ngài hiện, mà đền Sầm Sơn lại chính.

+ *Phép tu đứng một chân:* Có người bà la môn tên Khâu-Đà-La (Ksudra), chuyên tu khổ hạnh, hành lối thiền độc cước (đứng một chân), đã đạt được nhiều phép thần thông biến hóa.

Trong quá trình tiếp biến và giao thoa văn hóa với Phật giáo, ngoài tín ngưỡng thờ dấu chân thần Độc Cước còn có những dấu chân của Từ Đạo Hạnh, của Dương Phu Nhân, dấu chân nhà sư Không Lộ, *dấu chân Khâu Đà La với phép tu đứng một chân, dấu chân thần Độc Cước*. Như vậy, sức ảnh hưởng của Phật giáo đã lan tỏa và kết hợp với tín ngưỡng dân gian, tạo nên sự phong phú trong văn hóa Việt, thông qua hình tượng thờ dấu chân thiêng, thờ dấu chân Phật, dấu chân đó đã lưu lại cho đến ngày nay. Như vậy, người Việt cố tìm thấy điểm tựa tâm linh ở Phật giáo. Ngược lại, Phật giáo vốn là tôn giáo ngoại nhập muốn truyền bá giáo lý rộng rãi ở xứ lạ, cũng

phải tìm cách phù hợp với văn hóa bản địa, hoặc là tự nguyện Việt hóa. Cuộc tiếp xúc giữa văn hóa Ấn Độ và Việt Nam thông qua Phật giáo, được diễn ra trên sự tự nguyện và có sự tương tác từ hai phía.

- *Thứ ba: Hình tượng con trâu trong mối quan hệ với Phật giáo*

Trong truyện kể về thần Độc Cước có hai lần nhắc đến con trâu (thần Độc Cước thuần hóa trâu rừng thành trâu nhà và thần Độc Cước thi tài cùng Bà Triều qua việc xé trâu thành trăm mảnh tung lên trời và nặn trâu sống lại như cũ; trong lễ hội ở Sầm Sơn xưa kia thường dâng cúng lên đền thần Độc Cước bằng thủ trâu nhằm vừa để tưởng nhớ công lao của thần vừa để nhắc lại câu chuyện thi tài năm xưa).

+ *Con trâu trong lời dạy cuối của Đức Phật:* Các Thầy Tỳ kheo, đã hay giữ tịnh giới; còn cần phải biết cách tự chế, không cho năm căn dông dỡ đuổi theo năm dục vọng. Cũng như người chăn trâu, cầm roi trông chừng, là cốt giữ trâu khỏi ăn lúa mạ nhà người ta. Thông điệp từ con trâu nhà Phật là: Chủ động phòng bị, chủ động canh giữ ngư trường biển như người chăn trâu luôn chủ động, không mất cảnh giác kẻo trâu ăn mạ. Bài học ngàn đời của dân tộc ta về câu chuyện chiếc nỏ thần của An Dương Vương là một bài học xương máu cho các thế hệ mai sau về sự chủ động bảo vệ lãnh thổ toàn vẹn.

- *Thứ tư: Hình tượng xẻ thân (phân thân) trong mối quan hệ với Phật giáo*

+ *Sự phân thân – phân tâm = Độc Cước:* Dưới góc độ của Phật giáo thì trong việc tu tập thiền định, "Thiền", mục đích cao nhất của *thiền là giữ cho tâm của chúng ta được yên tịnh*, , khi thiền không chấp ngã, lòng thản nhiên như không, có như vậy thì tâm mới an nhiên cảm nhận hạnh phúc trong từng hơi thở...Người đi biển cũng vậy, muốn có vùng biển đảo, ngư trường, không gian biển được thanh bình thì hơn bao giờ hết cũng luôn chủ động phòng thủ, chuẩn bị tài lực. Việc giữ cho không gian biển được yên bình, hay nói đúng hơn là người đi biển không phải sợ điều gì bất trắc, gìn giữ nó như gìn giữ con ngươi của mắt mình; như giữ tâm được an trong thân, như tu hành giữ giới luật, như "người chăn trâu luôn phải cầm roi trâu, trông chừng, để mắt kẻo trâu ăn mạ". Có như vậy, thì sự an nhiên, nụ cười, hạnh phúc mới được trọn vẹn.

Thần Độc Cước cũng vậy bước chân của thần đi đến đâu, nơi đó đã được khẳng định chủ quyền, lãnh thổ của người Việt, thần đuổi lũ quỷ ra tận ngoài khơi xa. Như vậy, câu chuyện thần Độc Cước và truyện kể Phật giáo có nhiều nét tương đồng đến khăng khít, câu chuyện thần Độc Cước bổ sung cho câu chuyện của Phật giáo và ngược lại thì truyện kể Phật giáo đã bổ sung, lan tỏa vào từng chi tiết trong truyện kể thần Độc Cước.

4.2.2. Dạng thức văn hóa Đạo giáo

Đạo giáo du nhập vào nước ta từ khá sớm vào khoảng cuối thế kỷ thứ II Sau Công nguyên. Người Việt lúc bấy giờ ảnh hưởng của Đạo giáo phù thuỷ, vừa chịu ảnh hưởng của Đạo giáo thần tiên. Người Việt chịu ảnh hưởng của Đạo giáo phù thủy vì nó phù hợp với tín ngưỡng dân gian và nó bổ sung những tín điều cần biết mà tín ngưỡng dân gian không có. Đạo giáo xuất hiện trên đất Thanh Hóa từ rất sớm, vào thế kỉ XVII vua Lê Thần Tông đã ủng hộ Trần Toàn lập ra Nội Đạo tràng ở huyện Hoằng Hóa.

Thần Độc Cước có công dẹp quỷ biển Đông (quỷ Đỏ); khi vào đất liền thần Độc Cước tiêu diệt nạn quỷ tặc hoành hành, trong khi các thiên binh thiên tướng nhà trời không hàng phục được ma quỷ, duy có Độc Cước là trừ được tà quỷ, từ khi ngài xuống trần gian, nạn quỷ quái mới chấm dứt; thần Độc Cước còn thể hiện chiến công diệt Ma Nhung, Ma Khấu, Ma lửa (truyền thuyết làng Vân Trai, Cẩm Vân, Cẩm Thủy); khi người dân Hưng Yên gặp hạn hán nặng nề thì thần Độc Cước còn hóa mưa giải hạn.

+Ảnh hưởng của Đạo giáo trong truyện kể dân gian: Độc Cước có tài bắt tà ma rất linh ứng, nhiều khi thần Độc Cước được hội vào với Đạo Phù Thủy để trở thành bộ ba, trong đó có vị thần tối thượng Độc Cước. Đây xem như một hình thức tôn giáo được pha trộn giữa tín ngưỡng dân gian với Phật giáo và Đạo giáo.

Tiểu kết chương 4

Trong tín ngưỡng của dân tộc, thần Độc Cước xuất phát từ một hiện tượng tự nhiên tục thờ đá, qua thời gian lưu chuyển từ tục thờ dấu chân trên đá sau khi Phật giáo vào Việt Nam thì có tín ngưỡng thờ dấu chân Phật, thể hiện sự hỗn dung văn hóa và tiếp biến văn hóa thông qua vị thần Độc Cước.

Xét về nguồn gốc sâu xa, hình tượng thần Độc Cước bắt nguồn từ tín ngưỡng tôn thờ nhiên thần của con người. Tín ngưỡng thờ mặt trăng có từ thời nguyên thuỷ, khi con người gán cho tự nhiên những sức mạnh linh thiêng và sùng bái, tôn thờ nó. Đây là tín ngưỡng không chỉ có ở Việt Nam mà còn phổ biến ở nhiều quốc gia. Hiện tượng này tác giả dân gian bằng trí tưởng tượng của mình, đã sáng tạo và khái quát nâng lên thành vị thần diệt quỷ trừ tà phù trợ cho cả cư dân.

Thông qua việc tiếp xúc tôn giáo giữa Phật giáo và Đạo giáo mà ta hình dung được sự ảnh hưởng, tác động, tiếp biến, qua lại và tự nguyện, nhằm làm phong phú, đa dạng nhiều tầng bậc trong tín ngưỡng thờ thần Độc Cước, sự phong phú và ẩn chứa các câu chuyện về tôn giáo có lồng ghép và ảnh hưởng trong từng nội dung truyện kể dân gian về thần Độc Cước.

KẾT LUẬN

1. Sự phong phú về mặt thể loại trong truyện kể dân gian về thần Độc Cước, dưới góc nhìn đặc trưng thể loại bước đầu cho thấy truyện kể về Độc Cước gồm những truyện kết thành một chuỗi truyện kể nhất quán, hệ thống, kết dính văn hóa của nhiều thời đại khác nhau.

2. Ảnh hưởng của thần Độc Cước trong không gian văn hóa từ khu vực biển đến đồng bằng, trung du và miền núi, xuất hiện cả trong văn hóa Then Tày. Điều đó cho thấy thần Độc Cước có một vị trí xứng đáng trong đời sống tín ngưỡng dân gian ở miền xuôi cũng như miền ngược.

3. Có thể khẳng định thần Độc Cước là một biểu tượng mang tính đa nghĩa trong văn học, văn hóa Việt Nam với nhiều vai trò khác nhau, nhiều sự hóa thân và nhiều ý nghĩa khác nhau gắn với đời sống tâm linh của người Việt, gắn với ý chí, niềm tin và quá trình thích ứng với tự nhiên của người Việt.

4. Gắn kết thần Độc Cước trong truyện kể dân gian với thực tế điều kiện tự nhiên, đời sống văn hóa, phong tục tập quán, những sự giao lưu tiếp biến văn hóa của các khu vực nơi truyện kể này lưu truyền. Khái quát hóa bức tranh của cư dân nông nghiệp trong quá trình vươn ra và thích ứng với biển khơi, trong công cuộc chinh phục vùng đất mới, khát vọng làm chủ biển cả.

5. Thần Độc Cước nhìn từ hai góc độ: Khi thần là một nhiên thần, người có sức mạnh của một vị thần khổng lồ, có thể hàng yêu, diệt quỷ, hô mưa gọi gió. Khi nhân vật là một nhân thần, thì thần cũng được cha truyền cho phép thuật có tài biến hóa, có thể diệt yêu quái, trị ma quỷ. Dù ở góc độ nào, thần đều thể hiện tài năng, sức khỏe phi thường, lập được những chiến công, cứu nhân độ thế. Nhìn một cách khái quát, có thể thấy người dân đã sáng tạo ra hình tượng thần Độc Cước trên cơ sở tích hợp công trạng của thần từ nhiều góc độ khác nhau, thể hiện được ước nguyện của họ trong quá trình chinh phục tự nhiên, giải quyết những vấn đề xã hội, ổn định cuộc sống.

6. Thần Độc Cước tự xẻ đôi thân mình đã thể hiện một năng lực tư duy về biển, đồng thời là minh chứng về những giấc mơ huyền nhiệm của người xưa về khả năng chinh phục tự nhiên cùng khát vọng làm chủ biển khơi của người Việt.

7. Có thể nói người dân ở vùng ven biển nước ta đã xây cho mình một tượng đài về vị thần huyền thoại, thần Độc Cước một biểu tượng cho sức mạnh chiến đấu chống kẻ thù, quỷ biển bên ngoài tràn vào (cũng không ngoại trừ là kẻ thù hai chân); thần Độc Cước một biểu tượng cho tinh thần bất khuất không chỉ của người dân vùng biển, mà là của dân tộc Việt, không ngại gian khó, không từ nan, dù cuộc sống, kẻ thù, thiên tai có phũ phàng đi chăng nữa vẫn hiên ngang tại chốn này, vẫn bám trụ lập nghiệp sinh sống; thần Độc Cước một biểu tượng của thần linh, biểu tượng ấy muốn công khai với muôn dân đất Việt rằng, từ xa xưa thần linh đã chọn vùng ven biển, vùng biển khơi làm thế đứng, chỗ trú chân, chỗ nương thân cho toàn thể người dân đất Việt, chỉ cho người dân con đường lập nghiệp.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Lường Thế Anh (2009), "Thần Độc Cước – Một vị thần cần có vị trí xứng đáng trong chương trình tự chọn văn học dân gian địa phương ở trường phổ thông của tỉnh Thanh Hóa"**,** *Tạp chí Giáo dục*, Số 224, tr 32-34.
2. Lường Thế Anh (2017), "*Hình ảnh vị thần bảo trợ cư dân biển qua truyền thuyết thần Độc Cước", Tạp chí Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam*, Số 265, tr 13-27.
3. Lường Thế Anh (2017), "*Sự hình thành motif phân/xẻ thân trong truyện kể dân gian về thần Độc cước", Tạp chí Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam*, Số 269, tr 13-18.
4. Lường Thế Anh (2017), "Sự hình thành và lưu truyền trện kể dân gian về thần Độc Cước", *Tạp chí Văn hóa dân gian*, số 4, tr 70-76.
5. Lường Thế Anh (2018), *"Dấu ấn của Đạo giáo trong truyện kể dân gian về thần Độc Cước*", Tạp chí Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam, Số 276, Tr.12-16.